TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 100/2024/HSST Ngày 24/5/2024.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Mai**

2. Ông **Trần Quang Thuỷ**

- Thư ký phiên toà: Bà ***Nguyễn Hải Yến*** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông ***Nguyễn Xuân Luân*** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung H,** sinh ngày 02/7/2001 tại Hà Nội; giới tính: nam; Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn Đoài, xã Kim Nỗ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Liên; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6350841/2024/PV06 ngày 22/02/2024 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 đến nay hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T,** sinh ngày 04/12/ 2002 tại Hà Nội; giới tính: nam; Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Xóm 2 Bắc, xã Kim Nỗ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Hảo và bà Trần Thị Thơm; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số

6350861/2024/PV06 ngày 22/02/2024 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, 01 tiền sự:

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/01/2024 đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Quang Đ,** sinh ngày 14/6/2001 tại Hà Nội; giới tính: nam; Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn Tăng My, xã Nam Hồng, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Quang Tiến và bà Nguyễn Thị Hồng; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6309547/2024/PV06 ngày 10/01/2024 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: thôn Lỗ Giao, xã Việt Hùng, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, Nguyễn Quang Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn S đặt vấn đề mua 1.000.000đ ma túy Cần sa, Đ đồng ý. Sau đó, Đ sử dụng tài khoản Facebook tên "Nguyễn Đ (Hồng Hài Nhi)" nhắn tin đến tài khoản Facebook "Đức Long" của Nguyễn Trung H bảo H mua cho 500.000đ ma túy Cần sa. H đồng ý rồi gửi số tài khoản ngân hàng MBbank 0865493620 cho Đ để chuyển tiền mua ma túy và hẹn Đ đến khu vực chợ Kim Nỗ, huyện Đ để lấy ma túy. Sau khi giao dịch với Đ thì H liên hệ đến một tài khoản telegram đặt mua 500.000đ ma túy Cần sa và hẹn mang đến địa chỉ tại Thôn Đoài, xã Kim Nỗ, huyện Đ, Hà Nội và gửi số điện thoại của H để liên lạc. Sau đó, H báo cho T biết việc Đ sẽ chuyển số tiền mua ma túy là 500.000đ rồi bảo T nhận được tiền thì chuyển lại cho H số tiền 300.000đ. Một lúc sau, H nhận được cuộc gọi điện thoại báo giao hàng cho H. H biết người này là người mang giao ma túy Cần sa nên hướng dẫn người này để ma túy Cần sa ở cột điện cạnh nhà H ở Thôn Đoài, xã Kim Nỗ, huyện Đ rồi báo cho Đ đến điểm hẹn để lấy ma

túy. Đ chuyển số tiền mua ma túy là 500.000đ từ tài khoản của Đ đến tài khoản do H yêu cầu rồi đến khu vực H hướng dẫn để lấy ma túy. Khi đến nơi, Đ được H hướng dẫn đến vị trí lấy 03 túi ma túy Cần sa. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu trong người rồi báo cho S đến khu vực thôn Bầu, xã Kim Chung để giao nhận tiền và ma túy, S đồng ý. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, khi Đ và S đang giao dịch ma túy và tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Quang Đ: 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa thảo mộc khô và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp sim số: 0973145876;

Thu giữ của Nguyễn Văn S: Số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số: 0346695249.

Thu giữ của Nguyễn Trung H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ lắp sim số thuê bao: 0325020701;

Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp sim số thuê bao 0347872002 và 01 điện thoại di động, màu hồng, lắp sim số thuê bao: 0846467889;

Ngày 22/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có bản kết luận giám định số 8259/KL- KTHS, kết luận: Thảo mộc khô bên trong 03 túi nilon đều là ma túy Cần sa, khối lượng: 4,851 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung H, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi vi phạm như trên phù hợp với nhau và với tài liệu điều tra thu thập được.

Ngoài ra, Nguyễn Trung H còn xác định: H không biết người bán ma túy cho H là ai. Sau khi liên lạc để mua số ma túy Cần sa cho Đ thì H đã xóa T bộ các nội dung liên quan đến người này trên mạng xã hội Telegram nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Nguyễn Văn T trình bày: Số tài khoản 0865493620 của ngân hàng Mbbank là Nguyễn Văn T nhờ anh Nguyễn Văn Đ (bạn của T) mở để sử dụng vào khoảng tháng 8/2023. Việc H mượn tài khoản này để người khác chuyển tiền mua ma túy thì T biết và đồng ý cho H mượn, T không được hưởng lợi ích gì từ việc này. Bản thân T không nói cho anh Đ biết việc T cho mượn tài khoản Ngân hàng trên để tham gia giao dịch mua bán ma túy.

Anh Nguyễn Văn Đ trình bày phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T về việc: Số tài khoản 0865493620 của ngân hàng Mbbank là tài khoản của Nguyễn

Văn Đ, do Nguyễn Văn T nhờ anh Đ mở tài khoản tại ngân hàng Mbbank cho T sử dụng vì tài khoản ngân hàng của T bị khóa. Sau khi mở tài khoản, anh Đ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu cho T sử dụng. T sử dụng tài khoản trên vào việc giao dịch mua bán Cần sa thì anh Đ không biết và anh Đ không sử dụng số tài khoản ngân hàng trên.

Đối với người bán trái phép cho H, do H khai không quen biết và đã xóa T bộ các thông tin liên quan trên mạng xã hội Telegram nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi giao dịch liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn S, không đủ căn cứ để xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu liên quan đến hành vi của S cho chính quyền địa phương nơi S cư trú để tiếp tục xử lý theo quy định.

Kết quả xác minh: Số tài khoản 0865493620 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội có chủ tài khoản là Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 2002; HKTT: Xóm Chùa, xã Kim Nỗ, huyện Đ); Số tài khoản 005266436 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam có chủ tài khoản là Nguyễn Trung H (Sinh năm: 2001; HKTT: Thôn Đoài, xã Kim Nỗ, huyện Đ).

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSĐA ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 (áp dụng cho bị cáo H, bị cáo Đ) Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt:- Bị cáo Nguyễn Trung H từ 26 tháng đến 30 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 26 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 26 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 4,492 gam ma túy Cần sa (còn lại sau giám định).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng tạm giữ của Nguyễn Quang Đ; Số tiền 1.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen tạm giữ của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ tạm giữ của Nguyễn Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng và 01 điện thoại di động, màu hồng tạm giữ của Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của các bị cáo:

- Lời khai nhận của các bị cáo H, T, Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2023 tại thôn Đoài, xã Kim Nỗ, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Trung H đã có hành vi bán trái phép 4,851 gam thảo mộc khô là ma túy loại Cần sa cho Nguyễn Quang Đ với giá 500.000đ. Nguyễn Văn T có hành vi giúp sức (nhận tiền bằng tài khoản ngân hàng giúp cho H) do Đ trả.

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 15/12/2023, tại thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quang Đ đã có hành vi bán trái phép 4,851 gam ma túy loại Cần sa (mua được của H) cho Nguyễn Văn S với giá 1.000.000đ, nH chưa kịp giao nhận tiền và ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra chỉ chứng minh được các bị cáo lần đầu mua bán trái phép chất ma tuý.

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản"

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về

chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an T xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Đ nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức đấu tranh nhằm bài trừ. Các bị cáo nhận thức được điều này, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

Bị cáo H, T, Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, năn ăn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H có ông nội, ông ngoại đều là thương binh, có bố đẻ đã tham gia quân ngũ nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Bị cáo Đ đã tham gia nghĩa vụ quân sự là quân nhân xuất ngũ ngày 28/12/2022 và có ông bà nội đều được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều đã thu giữ: 4,492 gam ma túy Cần sa (còn lại sau giám định) nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng tạm giữ của Nguyễn Quang Đ; Số tiền 1.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen tạm giữ của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ tạm giữ của Nguyễn Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng và 01 điện thoại di động, màu hồng tạm giữ của Nguyễn Văn T do sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma tuý. Đối với số tiền 500.000đ Đ đã chuyển vào tài khoản do H cung cấp để mua ma tuý và tại phiên toà H xác định đã chuyển số tiền cho người bán ma tuý mà không xác định được là ai nên không có căn cứ để truy thu số tiền trên.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo H, T, Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an Đ, Quyết định truy tố của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung H 26** (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 26/01/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo **Nguyễn Quang Đ 26** (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 15/12/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo **Nguyễn Văn T 24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 26/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng tạm giữ của Nguyễn Quang Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen tạm giữ của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ tạm giữ của Nguyễn Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng và 01 điện thoại di động, màu hồng tạm giữ của Nguyễn Văn T và số tiền 1.000.000đ.

+ Tịch thu tiêu hủy: 4,492 gam ma túy Cần sa (còn lại sau giám định); 01 sim số thuê bao 0973.145.876, 01 sim số thuê bao: 0346.695.249; 01 sim số thuê bao 0325.020.701; 01 sim số thuê bao: 0347872002; 01 sim số thuê bao 08464678889.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2024 giữa Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện

Đ, thành phố Hà Nội; Uỷ nhiệm chi lập ngày 16/5/2024).

Các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo H, T, Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trung Trực

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*

- *UBND xã Kim Nỗ, Đ, Hà Nội;*
- *UBND xã Nam Hồng, Đ, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Trung Trực

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Trung Trực

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các bị cáo, người bào chữa;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *UBND phường Bạch Mai;*
- *UBND xã Yến Dương, Ba Bể, Bắc Kạn*
- *Lưu hồ sơ.*